

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HOÁ
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 19- 9 - 2018

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HOÁ, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình T

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng T

Ông Lê Minh N

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 19/9/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2018/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số:21/2018/QĐST- HNGĐ ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - sinh năm 1973(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm 2, xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Khổng Hữu N sinh năm 1970 (vắng mặt)

Trú tại: Xóm 2, xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân gia và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Khổng Hữu N đăng ký kết hôn ngày 30/3/1990 tại UBND xã Thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở nguyện.

Quá trình chung sống hòa thuận, đến tháng 4 năm 2007 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2007 đến nay. Nay chị Lê Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Khổng Hữu N.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung cháu Khổng Hữu H – Sinh ngày 02/4/1991, cháu Khổng Hữu H – Sinh ngày 01/10/1994 và cháu Khổng Thị H –

sinh ngày 02/4/2001. Nay ly hôn nguyên vọng của chị được nuôi cháu H, không yêu cầu anh N đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị, đối với cháu H và cháu H, các cháu đã trưởng thành các cháu ở với ai là tùy các cháu.

Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ngày 06/6/2018 Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án số 94/TB – TLVA ngày 04/6/2018. Ngày 20/6/2018 Tòa án đã giao giấy triệu tập số 275 ngày 19/6/2018 để anh N viết bản tự khai, ngày 03/7/2018 Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, ngày 16/7/2018 Tòa án đã giao thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh N nhưng anh Không Hữu N vẫn không đến Tòa, vì vậy quan điểm về việc giải quyết vụ án của anh Không Hữu N không được thể hiện .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Chị Lê Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn triệu tập họp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Áp dụng Điều 238 của BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị H và anh Không Hữu N đăng ký kết hôn ngày 30/3/1990 tại UBND xã thiệu Giao, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, đến tháng 4 năm 2007 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Không Hữu N

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt, vì vậy quan điểm về hôn nhân, về con chung, về tài sản không được thể hiện. Xét việc xin ly hôn của chị H thì thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị. Áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chị Lê Thị H được ly hôn anh Không Hữu N.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 03 con chung cháu không Hữu H - sinh ngày 02/4/1991, cháu Không Hữu H - Sinh ngày 01/10/1994. Hai cháu đã trưởng thành các cháu ở với ai là tùy các cháu. Đối với cháu Không Thị H - sinh ngày 02/4/2001 hiện nay cháu đang ở với chị, nguyên vọng của cháu cũng muốn được ở với chị. Vì vậy giao cháu Không Thị H cho chị H nuôi là phù hợp, chấp nhận đề nghị của chị không yêu cầu anh N phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[4]. *Về tài sản và phần nợ*: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 56, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 tiểu mục 1 Mục II Phần A Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Về hôn nhân: Xử chị Lê Thị H được ly hôn anh không Hữu N.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung cháu Không Hữu H - sinh ngày 02/4/1991, cháu Không Hữu H - sinh ngày 01/10/1994. Hai cháu đã trưởng thành, các cháu ở với ai là quyền của các cháu. Giao cháu Không Thị H- Sinh ngày 02/4/2001 cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Không Hữu N không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản và phần nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết vì vậy không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Thiệu Hoá theo biên lai số AA/2014/0001415 ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá nay trừ vào án phí ly hôn, chị Lê Thị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Anh Không Hữu N, chị Lê Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- UBND xã Thiệu Giao
- THA dân sự huyện Thiệu Hóa
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình T

Thông

